

Số: 4671/SCT-QLCN

Hưng Yên, ngày 05 tháng 10 năm 2026

V/v tham gia ý kiến đối với hồ
sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận
đăng ký đầu tư thực hiện Dự án
của Công ty cổ phần Vietplantex.

Kính gửi: Sở Tài chính

Sở Công Thương nhận được Công văn số 6241/STC-TCDNKTTT&TN ngày 28/9/2026 của Sở Tài chính đề nghị Sở Công Thương tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất chiết xuất hiện đại, nguyên liệu cho thực phẩm, mỹ phẩm và dược phẩm từ thảo mộc, dược liệu Việt Nam” của Công ty cổ phần Vietplantex (gọi tắt là Dự án) vào Cụm công nghiệp (CCN) Kim Động, kèm theo Hồ sơ dự án.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và định hướng thu hút đầu tư vào CCN Kim Động của UBND tỉnh. Sau khi xem xét hồ sơ Dự án và căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

1. Thông tin dự án đề xuất

- Tên dự án: Nhà máy sản xuất chiết xuất hiện đại, nguyên liệu cho thực phẩm, mỹ phẩm và dược phẩm từ thảo mộc, dược liệu Việt Nam.
- Nhà đầu tư: Công ty cổ phần Vietplantex.
- Mục tiêu dự án: Sản xuất các sản phẩm dược liệu cơ bản và các chế phẩm dược, sản xuất sản phẩm thuốc và hoá dược; sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; sản xuất các sản phẩm hoá chất khác (sản xuất hương các loại...); sản xuất tinh dầu.
- Quy mô dự án: Giai đoạn 1: khoảng 800 tấn nguyên liệu thảo mộc/năm (tương đương khoảng 120 tấn sản phẩm chiết xuất, tinh dầu/năm); Giai đoạn 2: khoảng 2.000 tấn nguyên liệu thảo mộc/năm (tương đương khoảng 300 tấn sản phẩm chiết xuất, tinh dầu, hoạt chất API/năm).
- Vốn đầu tư dự án: 100 tỷ đồng.
- Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Giai đoạn 1: Khởi công Quý I/2027; Hoàn thiện và đưa dự án vào khai thác vận hành: Quý IV/2027;

+ Giai đoạn 2: Khởi công Quý I/2029; Hoàn thiện và đưa dự án vào khai thác vận hành: Quý III/2029.

- Diện tích: 5.000 m²

- Địa điểm: Lô CN1.7-6, CCN Kim Động, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên.

2. Về mục tiêu dự án

CCN Kim Động được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 07/4/2022, bổ sung ngành nghề hoạt động tại các Quyết định: số 72/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 và số 2097/QĐ-UBND ngày 01/7/2026. Theo đó, ngành nghề thu hút hoạt động bao gồm: sản xuất công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử, công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô (động cơ và chi tiết động cơ, hệ thống bôi trơn, hệ thống làm mát, hệ thống cung cấp nhiên liệu...), các dự án sử dụng tiết kiệm năng lượng công nghệ sạch không gây ô nhiễm môi trường; Dịch vụ kho bãi, vận chuyển hàng hóa, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp và dịch vụ khác phục vụ trực tiếp cho sản xuất công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp của địa phương với tổng diện tích không quá 10% diện tích cụm công nghiệp; cho thuê nhà xưởng sản xuất công nghiệp phục vụ thu hút các ngành nghề được phép hoạt động của cụm công nghiệp; Công nghiệp nhẹ; Công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp; công nghiệp cơ khí; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp điện, điện tử, tự động hoá; sản xuất thuốc, hoá dược, mỹ phẩm, thực phẩm; các sản phẩm từ plastic (từ nhựa nguyên sinh, không tái chế nhựa)

Mục tiêu của Dự án phù hợp với ngành nghề hoạt động của CCN Kim Động đã được UBND tỉnh chấp thuận.

3. Về công nghệ sản xuất và môi trường

- Về công nghệ sản xuất: Hồ sơ đã nêu các trình sản xuất sản phẩm của dự án: Quy trình chiết xuất CO₂ siêu tới hạn; quy trình chiết xuất bằng nước/dung môi; quy trình bán tổng hợp. Đồng thời, Nhà đầu tư đầu tư một số máy móc, trang thiết bị mới kết hợp sử dụng một số máy móc, trang thiết bị được chuyển từ công ty mẹ để phục vụ sản xuất các sản phẩm theo mục tiêu của dự án.

- Về môi trường: Hồ sơ đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án. Đồng thời, đã đưa ra các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình hoạt động của dự án.

4. Về hiệu quả kinh tế - xã hội

- Hiệu quả kinh tế: Dự án đi vào hoạt động cả 2 giai đoạn từ năm 2029 với doanh thu khoảng 117,946 tỷ đồng, công suất được tăng dần qua các năm; thời gian thu hồi vốn khoảng 4 năm 7 tháng. Đồng thời, đóng góp tiền thuế cho ngân sách nhà nước khoảng 17 tỷ đồng/năm, góp phần tăng nguồn thu cho địa phương.

- Hiệu quả xã hội: Dự án đi vào hoạt động sẽ tạo công ăn việc làm cho khoảng 45 lao động với thu nhập ổn định, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao đời sống lao động tại địa phương.

- Đánh giá chung: Dự án đáp ứng mục tiêu phát triển ngành công nghiệp của tỉnh, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội tích cực.

5. Yêu cầu Nhà đầu tư

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ dự án.

- Nếu dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Nhà đầu tư phải triển khai dự án đúng tiến độ cam kết; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến mục tiêu của dự án; đảm bảo kết nối đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật CCN; thực hiện nghiêm phương án bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm môi trường tại khu vực triển khai dự án.

Sở Công Thương gửi Quý Sở tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: Sở Công Thương (M)
Thời gian ký: 05/10/2026 14:41:52

Nguyễn Xuân Bắc